TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:26/2025/QĐST-VDS	Trảng Bàng, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Hà Như Thủy.

***- Thư ký phiên họp*:** Ông Hồ Bảo Việt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-VDS ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp số 13/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958- có mặt.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Ngọc Mộng T1, sinh năm 2004. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958- có mặt

Các đương sự cùng trú tại: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án án giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T2, sinh năm 1982; địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là người người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – bà Nguyễn Thị T trình bày:***

Anh Trần Văn T2, sinh năm: 1982 là con ruột bà. Anh T2 là người được thi hành án theo Quyết định thi hành án Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đối với bà Nguyễn Thị Lệ Tường D, sinh năm 1980, địa chỉ thường trú tại 8, đường B, tổ D, khu phố F, phường C, TP ., tỉnh Bình Dương, là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám Đốc Công ty TNHH C. Tuy nhiên, anh

T2 bị nhồi máu não bán cầu trái, tăng huyết áp, đại tháo đường T, phải cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đ, TP ., do bác sĩ Nguyễn Thanh T3, Trưởng khoa điều trị kể từ ngày 13-02-2021 đến ngày 19-02-2021. Cha của anh T2 tên Trần Văn M sinh năm 1954, chết ngày 29-12-2006 (âm lịch). Vợ của anh Trần Văn T2 tên Nguyễn Thị Mộng A, sinh năm 1985 đã ly hôn năm 2006, con của Trần Văn T2 tên Trần Ngọc Mộng T1, sinh năm 2004, đi làm ăn ở xa và có ủy quyền lại cho bà thực hiện thủ tục tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với anh T2. Hiện nay bà là người duy nhất chăm sóc cho Trần Văn T2.

Tại đơn yêu cầu bà T yêu cầu tuyên bố anh T2 bị mất năng lực hành vi dân sự. Sau khi có kết luận giám định của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H. Nay bà T thay đổi yêu cầu lại: Yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Công nhận*:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 là mẹ ruột của anh T4 là người giám hộ cho anh Trần Văn T2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Ngọc Mộng T1: Đã ủy quyền cho bà T thay mặt chị tham gia giải quyết vụ việc yêu cầu tuyên bố đối với anh T2, mọi quyết định của bà T cũng là quyết định của chị.

**** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự; người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định Điều 23, 48, 49, 53, 54, 57 và Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T2 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đồng thời, bà Nguyễn Thị T là người giám hộ cho anh Trần Văn T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tại đơn yêu cầu ban đầu của bà Nguyễn Thị T yêu cầu tuyên bố anh Trần Văn T2 mất năng lực hành vi dân sự nên đây là việc dân sự về "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau đó, bà T có đơn thay đổi yêu cầu: Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm

chủ hành vi đối với anh Trần Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh và cử bà T làm người giám hộ cho anh T2 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của bà T, thấy rằng: sau khi thụ lý việc dân sự của bà Nguyễn Thị T đối với anh Trần Văn T2, ngày 10-02-2025, Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03/2025/QĐ-TA Trưng cầu Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H hực hiện giám định năng lực hành vi dân sự của anh Trần Văn T2.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1469/2025/KLGĐ ngày 05-3-2025 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố H đối với anh Trần Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh đã kết luận:

- Về y học: đương sự bị sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não (F01-ICD10).

-Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: đương sự có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi.

Theo kết luận trên đủ cơ sở kết luận: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh là người có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] Về điều kiện giám hộ của bà T đối với anh T2: Xét thấy, bà T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự 2015. Đồng thời, bà T là người duy nhất hiện đang chăm sóc anh T2, chị T1 con anh T2 hiện không sống cùng và cũng đã ủy quyền giao cho bà T quyền quyết định đối với việc yêu cầu tuyên bố liên quan đến anh T2 nên để đảm bảo quyền lợi cho người được giám hộ, việc bà T là người giám hộ cho anh T2 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí nên bà T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Hoàn trả lại bà T số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012159 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

[5] Về chi phí trưng cầu giám định: Chi phí giám định pháp y tâm thần đối với anh T2 là 4.333.750 đồng. Bà Nguyễn Thị T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu chi phí trưng cầu giám định theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, 149; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377; Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 23; 46; 47; 48; 49; 51; 57; 58; 59, 62, 63 và Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố: Anh Trần Văn T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Về người giám hộ: Bà Nguyễn Thị T là người giám hộ của anh Trần Văn T2. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 59, 62, 63 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị T số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012159 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

4. Về chi phí trưng cầu giám định: bà Nguyễn Thị T phải chịu 4.333.750 đồng (bốn triệu ba trăm ba mươi ba nghìn bày trăm năm mươi) đồng chi phí giám định pháp y tâm thần, ghi nhận bà T đã nộp xong chi phí giám định.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- THA thị xã Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Hà Như Thủy